

DANH SÁCH HỌC SINH
KIỂM TRA CUỐI KỲ 2 - NĂM HỌC 2025 - 2026
MÔN: CÔNG NGHỆ CÔNG NGHIỆP - PHÒNG: 09

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	12000003	Phạm Thúy An	10/08/2008	Nữ	12C7	
2	12000005	Nguyễn Thị Kim Anh	01/01/2008	Nữ	12C7	
3	12000011	Trần Phạm Bảo Ân	03/06/2008	Nữ	12C6	
4	12000013	Trần Quang Bảo	21/07/2008	Nam	12C2	
5	12000017	Châu Phước Bình	21/10/2008	Nam	12C6	
6	12000020	Nguyễn Hồng Châu	14/01/2008	Nữ	12C7	
7	12000024	Võ Thị Lệ Chi	01/05/2008	Nữ	12C6	
8	12000028	Võ Hữu Chiến	05/10/2008	Nam	12C6	
9	12000037	Lâm Ngọc Diệp	25/05/2008	Nữ	12C2	
10	12000038	Lê Việt Diệp	25/02/2008	Nữ	12C6	
11	12000040	Nguyễn Ngọc Diệu	27/09/2008	Nữ	12C7	
12	12000041	Phạm Thị Huyền Diệu	10/09/2008	Nữ	12C7	
13	12000042	Nguyễn Thị Thùy Dung	22/11/2008	Nữ	12C6	
14	12000043	Nguyễn Mạnh Dũng	07/07/2008	Nam	12C1	
15	12000048	Nguyễn Tấn Vũ Duy	23/12/2007	Nam	12C7	
16	12000049	Võ Hồng Duy	11/06/2008	Nam	12C1	
17	12000050	Võ Lê Duy	16/02/2008	Nam	12C2	
18	12000053	Trần Thị Mỹ Duyên	27/02/2008	Nữ	12C6	
19	12000055	Bùi Duy Đạt	13/06/2008	Nam	12C1	
20	12000057	Nguyễn Đạt	10/03/2008	Nam	12C1	
21	12000058	Nguyễn Tấn Đạt	09/06/2008	Nam	12C6	
22	12000060	Huỳnh Tấn Đệ	09/06/2008	Nam	12C2	
23	12000063	Phạm Thị Điệp	04/03/2008	Nữ	12C7	
24	12000069	Nguyễn Ngọc Trường Giang	30/10/2008	Nam	12C2	

Đông Sơn, ngày 29 tháng 4 năm 2026



DANH SÁCH HỌC SINH
KIỂM TRA CUỐI KỲ 2 - NĂM HỌC 2025 - 2026
MÔN: CÔNG NGHỆ CÔNG NGHIỆP - PHÒNG: 10

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	12000077	Nguyễn Thị Thúy Hà	25/12/2008	Nữ	12C7	
2	12000078	Võ Thị Kim Hà	03/05/2008	Nữ	12C6	
3	12000081	Nguyễn Thị Hằng	07/10/2008	Nữ	12C2	
4	12000082	Nguyễn Thị Thu Hằng	26/03/2008	Nữ	12C1	
5	12000085	Lê Mỹ Hân	09/11/2008	Nữ	12C2	
6	12000090	Tạ Văn Hậu	16/06/2008	Nam	12C1	
7	12000092	Mai Thanh Hiếu	07/07/2008	Nữ	12C7	
8	12000098	Phù Trung Hoàng	05/04/2008	Nam	12C6	
9	12000102	Nguyễn Thị Diệu Hồng	02/09/2008	Nữ	12C6	
10	12000107	Bùi Nguyễn Chí Huy	02/09/2008	Nam	12C7	
11	12000113	Thái Bùi Quốc Huy	02/03/2008	Nam	12C2	
12	12000117	Lê Thị Lê Huyền	16/10/2008	Nữ	12C7	
13	12000119	Huỳnh Tấn Huynh	09/06/2008	Nam	12C2	
14	12000122	Nguyễn Hữu Hưng	21/06/2008	Nam	12C7	
15	12000123	Nguyễn Thanh Hưng	16/01/2008	Nam	12C2	
16	12000124	Phạm Tấn Hưng	09/01/2008	Nam	12C2	
17	12000126	Đông Thị Hương	06/12/2007	Nữ	12C2	
18	12000129	Nguyễn Vũ Hồng Kha	08/03/2008	Nam	12C2	
19	12000132	Lê Văn Khải	19/08/2008	Nam	12C2	
20	12000134	Đặng Huỳnh Anh Khang	12/12/2008	Nam	12C7	
21	12000136	Phạm Duy Khang	21/04/2008	Nam	12C7	
22	12000138	Đỗ Quốc Khánh	02/09/2008	Nam	12C7	
23	12000141	Nguyễn Trà Khánh	22/04/2008	Nam	12C2	
24	12000145	Tổng Duy Khoa	11/11/2008	Nam	12C2	

Đông Sơn, ngày 29 tháng 4 năm 2026



DANH SÁCH HỌC SINH
KIỂM TRA CUỐI KỲ 2 - NĂM HỌC 2025 - 2026
MÔN: CÔNG NGHỆ CÔNG NGHIỆP - PHÒNG: 11

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	12000146	Võ Đăng Khoa	11/08/2008	Nam	12C2	
2	12000147	Võ Tấn Khoa	27/04/2008	Nam	12C2	
3	12000148	Phạm Nguyễn Đăng Khôi	04/12/2008	Nam	12C1	
4	12000149	Võ Chí Khôi	13/08/2008	Nam	12C1	
5	12000150	Phạm Anh Khuê	20/06/2008	Nam	12C1	
6	12000151	Nguyễn Thị Xuân Khuyên	29/09/2008	Nữ	12C7	
7	12000154	Ngô Tuấn Kiệt	26/08/2008	Nam	12C2	
8	12000156	Trần Võ Anh Kiệt	16/10/2007	Nam	12C7	
9	12000162	Phạm Thị Ngọc Lan	15/10/2008	Nữ	12C6	
10	12000165	Võ Duy Lâm	29/04/2008	Nam	12C1	
11	12000169	Lê Thị Kim Linh	02/11/2008	Nữ	12C7	
12	12000170	Nguyễn Hoàng Linh	24/06/2008	Nữ	12C1	
13	12000172	Nguyễn Ngọc Hà Linh	03/07/2008	Nữ	12C7	
14	12000173	Võ Duy Linh	12/03/2008	Nam	12C7	
15	12000177	Hồ Dương Luân	30/08/2008	Nam	12C7	
16	12000178	Bùi Đắc Luật	18/10/2008	Nam	12C2	
17	12000179	Bùi Huyền Thảo Ly	15/07/2008	Nữ	12C6	
18	12000180	Đỗ Thị Ly	27/04/2008	Nữ	12C6	
19	12000188	Bùi Gia Min	25/05/2008	Nam	12C1	
20	12000191	Tiêu Thị Tuyết Minh	12/01/2008	Nữ	12C6	
21	12000192	Võ Lê Cao Minh	01/05/2008	Nam	12C7	
22	12000195	Bùi Diệu My	27/09/2008	Nữ	12C7	
23	12000197	Lương Thảo My	06/10/2008	Nữ	12C1	
24	12000199	Phạm Thị Thúy My	14/04/2008	Nữ	12C6	

Đông Sơn, ngày 29 tháng 4 năm 2026



DANH SÁCH HỌC SINH
KIỂM TRA CUỐI KỲ 2 - NĂM HỌC 2025 - 2026
MÔN: CÔNG NGHỆ CÔNG NGHIỆP - PHÒNG: 12

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	12000209	Nguyễn Hoài Nam	28/04/2008	Nam	12C6	
2	12000212	Đông Thị Thu Nga	10/01/2008	Nữ	12C1	
3	12000216	Bùi Thị Thanh Ngân	06/02/2008	Nữ	12C6	
4	12000220	Nguyễn Thị Thúy Ngân	18/06/2008	Nữ	12C1	
5	12000222	Phạm Thái Ngân	05/05/2008	Nữ	12C6	
6	12000223	Phạm Thị Thanh Ngân	10/07/2008	Nữ	12C2	
7	12000226	Trần Thị Phương Ngân	03/08/2008	Nữ	12C7	
8	12000231	Phan Mai Bảo Ngọc	20/10/2008	Nữ	12C1	
9	12000232	Tiêu Thị Thúy Ngọc	21/11/2008	Nữ	12C7	
10	12000234	Dương Tổng Thảo Nguyên	06/07/2008	Nữ	12C1	
11	12000237	Lê Trung Nguyễn	13/07/2008	Nam	12C2	
12	12000238	Ngô Thị Như Nguyệt	01/11/2008	Nữ	12C6	
13	12000239	Huỳnh Thị Thanh Nhân	16/10/2007	Nữ	12C2	
14	12000241	Huỳnh Thị Ngọc Nhân	26/07/2008	Nữ	12C1	
15	12000242	Nguyễn Trương Duy Nhất	10/11/2008	Nam	12C7	
16	12000243	Lê Quang Nhật	19/09/2008	Nam	12C2	
17	12000245	Lê Nguyễn Khả Nhi	01/05/2008	Nữ	12C7	
18	12000248	Võ Nguyễn Yến Nhi	14/05/2008	Nữ	12C1	
19	12000250	Nguyễn Thị Thùy Nhiên	23/04/2008	Nữ	12C6	
20	12000253	Cao Nguyễn Quỳnh Như	06/02/2008	Nữ	12C6	
21	12000256	Lê Quỳnh Như	19/08/2008	Nữ	12C1	
22	12000257	Lý Thị Huỳnh Như	21/08/2008	Nữ	12C6	
23	12000262	Tu Lê Lâm Như	14/07/2008	Nữ	12C6	
24	12000265	Nguyễn Thị Thanh Ni	26/07/2008	Nữ	12C6	

Đông Sơn, ngày 29 tháng 4 năm 2026



DANH SÁCH HỌC SINH
KIỂM TRA CUỐI KỲ 2 - NĂM HỌC 2025 - 2026
MÔN: CÔNG NGHỆ CÔNG NGHIỆP - PHÒNG: 13

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	12000278	Đỗ Tấn Phong	14/03/2008	Nam	12C1	
2	12000279	Phạm Lưu Phú	17/11/2008	Nam	12C6	
3	12000280	Đông Văn Phú	27/06/2008	Nam	12C2	
4	12000285	Huỳnh Tấn Phước	27/04/2008	Nam	12C1	
5	12000286	Trần Văn Phước	17/10/2008	Nam	12C2	
6	12000290	Ngô Quốc Quân	09/05/2007	Nam	12C7	
7	12000292	Võ Minh Quân	13/10/2008	Nam	12C7	
8	12000295	Nguyễn Tường Quyên	13/04/2008	Nữ	12C1	
9	12000296	Đỗ Như Quỳnh	20/10/2008	Nữ	12C1	
10	12000300	Phạm Như Quỳnh	19/05/2008	Nữ	12C7	
11	12000303	Lý Thu Sen	28/10/2008	Nữ	12C6	
12	12000304	Nguyễn Văn Sơn	14/02/2008	Nam	12C2	
13	12000309	Võ Văn Tài	01/04/2008	Nam	12C2	
14	12000310	Bùi Văn Tâm	24/03/2008	Nam	12C1	
15	12000311	Lê Văn Tâm	22/03/2008	Nam	12C6	
16	12000313	Phan Thị Hồng Tâm	15/02/2008	Nữ	12C6	
17	12000318	Trịnh Hồng Thái	10/11/2008	Nam	12C7	
18	12000319	Tiêu Viết Thành	08/10/2008	Nam	12C7	
19	12000321	Bùi Thị Thu Thảo	10/04/2008	Nữ	12C7	
20	12000323	Nguyễn Thị Thảo	21/06/2008	Nữ	12C1	
21	12000325	Phạm Thị Thu Thảo	27/08/2008	Nữ	12C1	
22	12000327	Phan Đình Thắng	05/09/2008	Nam	12C1	
23	12000329	Đỗ Nguyễn Thành Thi	11/05/2008	Nam	12C2	
24	12000331	Võ Duy Thiên	29/11/2008	Nam	12C2	

Đông Sơn, ngày 29 tháng 4 năm 2026



DANH SÁCH HỌC SINH
KIỂM TRA CUỐI KỲ 2 - NĂM HỌC 2025 - 2026
MÔN: CÔNG NGHỆ CÔNG NGHIỆP - PHÒNG: 14

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	12000332	Võ Tấn Thiên	12/11/2008	Nam	12C2	
2	12000334	Nguyễn Thanh Thiện	25/06/2008	Nam	12C1	
3	12000338	Phạm Lê Anh Thơ	29/09/2008	Nữ	12C6	
4	12000341	Thới Thị Thuận	29/11/2008	Nữ	12C1	
5	12000345	Trần Thị Mai Thuyên	25/03/2008	Nữ	12C6	
6	12000346	Bùi Thị Anh Thư	20/07/2008	Nữ	12C6	
7	12000347	Lê Thị Kim Thư	28/03/2008	Nữ	12C6	
8	12000349	Nguyễn Anh Thư	23/02/2008	Nữ	12C1	
9	12000356	Nguyễn Thị Kim Thương	18/11/2008	Nữ	12C1	
10	12000357	Trần Thị Thu Thương	04/02/2008	Nữ	12C1	
11	12000358	Nguyễn Thị Hà Tiên	19/03/2008	Nữ	12C7	
12	12000360	Phạm Vũ Tiến	19/08/2008	Nam	12C1	
13	12000365	Lê Quang Tính	02/11/2008	Nam	12C6	
14	12000368	Trương Huyền Trang	27/03/2008	Nữ	12C6	
15	12000374	Phạm Thị Thùy Trâm	27/06/2008	Nữ	12C2	
16	12000376	Tiêu Thị Trâm	19/09/2008	Nữ	12C6	
17	12000377	Trần Thị Minh Ngọc Bảo Trân	03/07/2008	Nữ	12C7	
18	12000379	Võ Thị Trâm	03/12/2008	Nữ	12C7	
19	12000382	Trần Minh Trí	17/02/2008	Nam	12C6	
20	12000383	Nguyễn Văn Triết	28/12/2008	Nam	12C2	
21	12000384	Cao Thị Huyền Trinh	17/09/2008	Nữ	12C1	
22	12000385	Huỳnh Thị Trinh	26/04/2008	Nữ	12C1	
23	12000391	Nguyễn Đức Trung	11/07/2008	Nam	12C7	
24	12000394	Phạm Vũ Quang Trường	06/03/2008	Nam	12C2	

Đông Sơn, ngày 29 tháng 4 năm 2026



